

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Quý;
2. Ông Bùi Kim Châu Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1274/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái L, sinh năm 1980; thường trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh T; tạm trú: Số 79/8, khu phố B, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1979; thường trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh T; tạm trú: Số 79/8, khu phố B, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái L và anh Nguyễn Thành H sau thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 04 năm thì tiến đến hôn nhân, sống chung với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96, cấp ngày 06/11/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh T cho đến năm 2003 thì chuyển vào D, B sinh sống cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, anh H có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài. Chị L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả vì vậy mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị L và anh H tuy sống chung một nhà nhưng tình cảm đã phai nhạt, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình, không quan tâm, chăm sóc nhau. Chị L xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Ngọc Mai T, sinh ngày 25/7/2000; Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 28/6/2005 và Nguyễn Hoàng Huy K, sinh ngày 19/10/2010. Hiện con chung đang sống chung cùng với anh chị. Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Ái L yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh L và cháu Nguyễn Hoàng Huy K, yêu cầu anh Nguyễn Thành H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Đối với con chung Nguyễn Ngọc Mai T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 08/4/2019, chị L thay đổi yêu cầu đối với phần cấp dưỡng, cụ thể: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 24/4/2019, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 03/4/2019 và ngày 26/4/2019 nhưng anh Nguyễn Thành H vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái L và anh Nguyễn Thành H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh T theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96, cấp ngày 06/11/2002 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên chị L không còn tình cảm với anh H. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh H đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không có mặt.

[3] Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh H không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị L cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị L yêu cầu ly hôn với anh H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ái L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Khánh L và Nguyễn Hoàng Huy K. Xét thấy, trong thời gian trước đây và hiện nay con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác các cháu hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 02/01/2019 cháu Nguyễn Ngọc Khánh L và cháu Nguyễn Hoàng Huy K đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Tòa án ghi nhận. Đối với con chung Nguyễn Ngọc Mai T, sinh ngày 25/7/2000 đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh B.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái L đối với anh Nguyễn Thành H về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái L được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành H có trách nhiệm giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 28/6/2005 và Nguyễn Hoàng Huy K, sinh ngày 19/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Ái L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ái L không yêu cầu anh Nguyễn Thành H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Ái L và anh Nguyễn Thành H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nguyễn Thành H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thị Ái L nuôi con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ái L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ái L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0027868 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh B (1);
- VKSND thị xã D (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- UBND xã H, huyện B, tỉnh T (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên